

Bản án số:13/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16- 02- 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B T TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thiên Bảo- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B T tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thuật– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện B T, tỉnh T H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 202/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04 ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Dung N; Sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T L, xã V N, huyện B T, tỉnh T H.

Bị đơn: Anh Lò Văn B; Sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T L, xã V N, huyện B T, tỉnh T H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án chị Vũ Thị Dung N trình bày: Chị N và anh B tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện lấy nhau. Anh chị có tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã V N vào ngày 10 tháng 03 năm 2017. Sau khi lấy nhau cuộc sống hôn nhân bình thường cho đến khi chị

N sinh con được khoảng một tháng thì anh B đi làm không gửi tiền về và không có trách nhiệm với hai mẹ con chị N.

Con đủ 06 tháng chị N phải gửi con cho bà ngoại đi làm kiếm tiền, vợ chồng thường xuyên cãi nhau về tiền.

Vợ chồng mâu thuẫn gay gắt từ đầu năm 2019 và anh chị cũng ly thân không ai quan tâm đến ai từ đầu năm 2019. Nay chị N không còn tình cảm với anh B và thiết tha xin ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh B có 01 con chung là cháu Lò Vũ Trúc L, sinh ngày 13/6/2017. Hiện nay chị N đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có

Chị Vũ Thị Dung N sống tại vùng đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí và tiền án phí ly hôn.

Bị đơn chị anh Lò Văn B đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến làm việc nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa chị Vũ Thị Dung N có đơn xin xử vắng mặt. Chị N giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lò Vũ Trúc L, sinh ngày 13/6/2017 cho đến tuổi thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị N ly hôn anh B. Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Lò Vũ Trúc L, sinh ngày 13/6/2017 cho đến tuổi thành niên. Anh Lò Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và nợ chung chị N không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí chị N được miễn án phí ly hôn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Dung N và anh Lò Văn B tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3]Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa Chị Vũ Thị Dung N và anh Lò Văn B đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay chị N xác định không còn tình cảm vợ chồng và thiết tha xin ly hôn với anh Lò Văn B.

Về con chung. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao chị Vũ Thị Dung N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lò Vũ Trúc L, sinh ngày 13/6/2017 cho đến tuổi thành niên. Anh Lò Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4].Về án phí: chị Vũ Thị Dung N được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227; Điểm a, b khoản 1 Điều 238; Khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Dung N. Xử cho chị Vũ Thị Dung N ly hôn anh Lò Văn B.

3. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Dung N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lò Vũ Trúc L, sinh ngày 13/6/2017 cho đến tuổi thành niên. Anh Lò Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lò Văn B có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

-Về nợ chung: Không có

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Dung N được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án sơ thẩm vắng chị Vũ Thị Dung N và anh Lò Văn B. Chị N và anh B quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
THA dân sự huyện B T
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên